

Họ và tên thí sinh:.....
Số báo danh:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản

Che Pé A Lòng

(1) Ngày xưa, mặt đất thật vắng vẻ, không có người, không có vật sống và cũng chẳng có cây cối mọc vì một nửa đất sống, một nửa đất chết. Một hôm, ở vùng đất sống bỗng nứt ra một vết dài. Từ trong lòng đất chui ra một người. Đó là Che Pé A Lòng. A Lòng chỉ có một tay và có một tai nên chưa làm được và nghe chưa rõ. A Lòng chỉ có một mắt nên nhìn chưa rõ. A Lòng lấy đất nặn thêm một tay một chân, lắp thử vào người thì thấy đi đứng vững hơn. Sắn đất trong tay A Lòng nặn thêm mắt và tai thế là đủ nhưng bụng A Lòng đói lắm. A Lòng liền bốc đất ăn, ăn hết quả đồi này đến quả đồi khác. Khi nuốt hết chín quả đồi, A Lòng to bằng chín quả núi. Thấy đơn độc, A Lòng nặn cây to, cây nhỏ, thế là cây mọc thành rừng ngút ngàn. A Lòng nặn tiếp người và muôn thú, hà hơi rồi thả ra, thế là trên trời có chim bay, dưới đất có thú chạy.

(2) Thừa ấy trời đất tối tăm mù mịt, thấy loài vật than phiền vì thiếu ánh sáng, A Lòng bèn nặn ba mặt trời, ba mặt trăng, hà hơi úp vào ngực rồi thả ra nên mặt trời nóng, mặt trăng A Lòng thả ra ngay nên mát lạnh. Ba mặt trời cháy rừng rực khiến cho người và vật chết la liệt. A Lòng dùng nõ bắn rụng hai mặt trời, một mặt trăng. Còn hai mặt trăng và một mặt trời nữa thì chạy trốn. A Lòng rình bắn rụng một mặt trăng nữa. Nó vỡ vụn ra thành từng mảnh nhỏ và biến thành những ngôi sao. Sợ A Lòng, mặt trời và mặt trăng chạy vội lên thật cao. Từ đấy mặt đất mát mẻ hơn. Thấy người và vật còn ít, A Lòng lại nặn thêm nữa. Một lần đang ngủ A Lòng bị cây to đè chết, xương biến thành đá, thịt biến thành đất. Chỗ nào Che Pé A Lòng chưa kịp san thì lở lĩm, chỗ nào được san phẳng thì nay thành đồng bằng.

(Trích Che Pé A Lòng – Tuyển tập Văn học Dân gian Việt Nam, Thần thoại dân tộc Hà Nhi, Tập I - Thần thoại, truyền thuyết, NXB Giáo dục, 1999, tr.166).

Thực hiện yêu cầu:

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2: Văn bản trên phản ánh cách lí giải của con người thời cổ đại về điều gì?

Câu 3: Phân tích ý nghĩa của 01 chi tiết hoang đường kì ảo về nhân vật chính trong đoạn (2).

Câu 4: Chỉ rõ và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nói quá trong câu văn sau:

Khi nuốt hết chín quả đồi, A Lòng to bằng chín quả núi.

Câu 5: Thông điệp có ý nghĩa nhất mà anh/ chị rút ra từ văn bản là gì? Lí giải tại sao?

II. PHẦN VIẾT

Lựa chọn 1 trong 2 đề bài sau:

- Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ về **tinh thần lạc quan** trong cuộc sống.
- Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ về **lòng khoan dung** trong cuộc sống.

TRƯỜNG THPT YÊN HÒA
BỘ MÔN: NGỮ VĂN
ĐỀ CHÍNH THỨC
(Gồm 03 trang)

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 10
Thời gian làm bài: 90 phút

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Phương thức biểu đạt chính: Tự sự	0,5
	2	Văn bản trên phản ánh cách lí giải của con người thời cổ đại về nguồn gốc của con người và các hiện tượng tự nhiên: rừng, muông thú, mặt trời, mặt trăng...	0,5
	3	- HS chọn 01 chi tiết hoang đường về nhân vật chính - Phân tích ý nghĩa của chi tiết đó: + Tô đậm vẻ đẹp phi thường của nhân vật từ ngoại hình, sức vóc đến hành động. + Tạo màu sắc kì ảo, thể hiện trí tưởng tượng của ông cha nhằm tăng tính hấp dẫn cho câu chuyện + Phản ánh nhận thức, cách lí giải các hiện tượng tự nhiên của con người thời nguyên thủy.	1,0
	4	* HS chỉ rõ biện pháp: Phóng đại/Nói quá/cường điệu/thậm xưng: <i>nuốt hết chín quả đồi; to bằng chín quả núi.</i> * Tác dụng - Cách diễn đạt cụ thể, sinh động tăng sức tượng hình, biểu cảm, tạo màu sắc li kì - Nhấn mạnh sự khác thường, báo hiệu những hành động phi thường của nhân vật	1,0
	5	HS rút ra 01 bài học, lí giải thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và luật pháp Gợi ý bài học - Tinh thần trách nhiệm - Khả năng sáng tạo - Tự tin khi đối mặt với khó khăn, tìm ra nguyên nhân để có giải pháp phù hợp	1,0
II		VIẾT	6,0
		Viết bài văn nghị luận xã hội bàn về sự lạc quan trong cuộc sống.	
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i>	0,5

	<i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>Thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>Kết bài</i> khái quát được vấn đề.	
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> bàn về sự lạc quan	0,25
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai vấn đề theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo lập luận chặt chẽ, làm rõ những nội dung sau: * Giải thích: - Lạc quan: là một thái độ sống tích cực, là niềm tin sâu sắc vào những điều tốt đẹp sẽ đến dù đang phải đối mặt với khó khăn, thử thách. - Người lạc quan luôn vui vẻ, yêu đời * Phân tích, chứng minh: Lạc quan là thái độ sống mỗi người cần có để cuộc sống trở nên tốt đẹp. - Với cá nhân + Lạc quan giúp nuôi dưỡng hạnh phúc giúp chúng ta biết cách tìm kiếm niềm vui từ những điều nhỏ bé, giản dị, và trân trọng những gì mình đang có. + Lạc quan giúp chúng ta đối mặt với nghịch cảnh một cách bình tĩnh, sáng suốt và kiên cường. + Lạc quan giúp con người đứng lên sau thất bại, có ý chí phấn đấu, quyết tâm, nỗ lực để thay đổi cuộc sống của mình và tạo ra một tương lai tươi sáng hơn. + Lạc quan tạo dựng được mối quan hệ tốt đẹp, người lạc quan sẽ luôn được mọi người yêu mến. - Cộng đồng: + Lạc quan sẽ lan tỏa năng lượng tích cực cho cộng đồng, có thể giúp những người khác vượt qua khó khăn, thấp lèn trong họ niềm hy vọng và sự kiên cường. + Lạc quan vì thế không chỉ là sức mạnh cá nhân, mà còn là sức mạnh của tình yêu thương, sự đoàn kết và khích lệ lẫn nhau trong cộng đồng HS lấy dẫn chứng phù hợp. * Bàn luận: - Tinh thần lạc quan chính là chìa khóa để cảm nhận sâu sắc vẻ đẹp của hiện tại. Tuy nhiên thực tế còn nhiều người sống bi quan, gặp khó khăn, thất bại là ngay lập tức buông xuôi, từ bỏ, oán trách số phận, cuộc đời.	0,5 2,5 0,5

		- Lạc quan không phải sự phủ nhận khó khăn, thiếu thực tế, trốn tránh sự thật hay né tránh sự thất bại mà là chấp nhận khó khăn, thất bại để cố gắng bước tiếp, tin tưởng vào bản thân vào cuộc sống để tích cực hơn trong mọi hành động * Bài học: - Về nhận thức - Về hành động	1,0
		Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	
		d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm			10,0

---Hết---

